TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **94**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Ông Vũ Huy Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy Dương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 05-02-2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-6-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ánh P, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 45 Lô Q đường 15, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Chị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trình Quốc L, sinh năm: 1982

Địa chỉ: E5/13 khu phố 5, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 17-01-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh P trình bày:

Chị và anh Trình Quốc L bắt đầu chung sống từ năm 2008, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh vào ngày 28-6-2008. Thời gian đầu chị và anh L chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau. Do đó từ năm 2014 cho đến nay chị và anh L sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng khó hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trình Quốc L.

Về con chung: Chị và anh L chung sống có một con chung tên Trình Quốc C, sinh ngày 28-02-2009 (giới tính nam). Hiện tại trẻ C đang sống cùng chị. Do đó khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

Về tài sản chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08-6-2018 bị đơn anh Trình Quốc L trình bày :

Anh và chị Phạm Thị Ánh P bắt đầu chung sống từ năm 2008, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh vào ngày 28-6-2008. Thời gian đầu anh và chị P chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng hay cãi nhau. Do đó từ năm 2014 cho đến nay anh và chị P sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng khó hàn gắn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Ánh P.

Về con chung: Anh và chị P chung sống có một con chung tên Trình Quốc C, sinh ngày 28-02-2009 (giới tính nam). Hiện tại trẻ C đang sống cùng chị P. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh sẽ lo cho con tùy vào khả năng.

Về tài sản chung: Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự thì xét thấy việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trình Quốc L. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thì anh L hiện đang cư ngụ tại địa chỉ E5/13 khu phố 5, thị trấn T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, anh L có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Do nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh P và bị đơn anh Trình Quốc L đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân: Theo bản sao trích lục khai sinh số 97/TLKS-BS ngày 15-02-2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P, anh L đều xác định giữa chị P và anh L phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng thường hay cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị P và anh L đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị P và anh L xác nhận quá trình chung sống có một con chung tên là Trình Quốc C, sinh ngày 28-02-2009 (giới tính nam). Hiện tại trẻ C đang sống cùng chị P. Khi ly hôn chị P và anh L thống nhất là giao con cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề con chung theo ý kiến của chị P, anh L.

[7] Về tài sản chung: Chị P và anh L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị P và anh L xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[10] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh P đối với bị đơn anh Trình Quốc L về việc tranh chấp ly hôn.

1.1 Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ánh P được ly hôn với anh Trình Quốc L. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ánh P và anh Trình Quốc L chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 81 đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28-6-2008 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Giao một con chung tên Trình Quốc C, sinh ngày 28/02/2009 (giới tính nam) cho chị Phạm Thị Ánh P tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trình Quốc L.

Anh Trình Quốc L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3 Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ánh P và ông Trình Quốc L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Chị Phạm Thị Ánh P và ông Trình Quốc L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0031378 ngày 29-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Chị P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ánh P và anh Trình Quốc L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hồng Cẩm